

Số: 485/KH-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 17 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 5496/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về triển khai đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2031 - 2030 năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 461/KH-THCS PTH ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Trường THCS Phan Tây Hồ về thực hiện hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Trường THCS Phan Tây Hồ xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số tại nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2024 - 2025.

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý Ngành, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị; kết nối, chia sẻ dữ liệu của Ngành với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của Thành phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, trong nhà trường.

2. Yêu cầu

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2024 - 2025 và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thực hiện xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá bảo đảm thông tin hai chiều giữa giữa Sở Giáo dục và Đào tạo - Phòng Giáo dục và Đào tạo - nhà trường, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh; triển khai hiệu quả ứng dụng eNetViet.

- Nhà trường có đủ máy tính có kết nối internet phục vụ cho công tác quản trị trường học, có phòng máy vi tính để thực hiện dạy học môn Tin học lớp 6, 7, 8, 9 theo chương trình GDPT 2018;

- Tham gia Cuộc thi Thiết kế thiết bị dạy học số do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

- 100% học sinh có tài khoản tự ôn tập, tham gia các kì kiểm tra, kì thi, sân chơi trực tuyến do Phòng Giáo dục và Đào tạo phát động.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, giải quyết 100% hồ sơ qua dịch vụ công theo danh mục quy định; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý thành lập, cấp phép hoạt động cơ sở giáo dục.

II. THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học được Ban giám hiệu quan tâm thường xuyên bổ sung, đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học và giáo dục tại nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục khẳng định vị trí về chất lượng và hiệu quả giáo dục, được các cấp lãnh đạo đánh giá cao, được nhân dân địa phương và các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo gương mẫu, có năng lực quản lý giáo dục tốt, phát huy quy chế dân chủ cơ sở dựng tập thể sư phạm đoàn kết, giữ vững truyền thống tốt đẹp của nhà trường, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ giáo viên đạt và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, luôn có ý thức trau dồi phẩm chất và năng lực chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy.

- Hầu hết học sinh chăm ngoan, lễ phép, tự giác học tập, năng động, sáng tạo, tích cực trong mọi hoạt động, tiếp cận nhanh với các phương pháp học tập tiên tiến, hiện đại.

2. Khó khăn

Mặc dù đã có nhiều bước phát triển trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, nhưng Trường THCS Phan Tây Hồ vẫn còn những khó khăn, thách thức cần khắc phục trong những năm học tới:

- Còn một vài giáo viên có tâm lý ngại thay đổi, không muốn bước ra khỏi vùng an toàn, nhận thức về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa hiểu biết toàn diện về cách sử dụng các công cụ và giải pháp kỹ thuật số trong hoạt động dạy học.

- Kỹ năng ứng dụng CNTT của một số giáo viên chưa đồng đều, kỹ năng còn hạn chế, thao tác còn chậm. Điều này dẫn đến việc ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học còn hạn chế. Do đó, đội ngũ giáo viên, các nhà quản lý giáo dục cần được đào tạo và cập

nhật kiến thức liên tục, được đào tạo một số kỹ năng cơ bản để giúp thiết lập nền tảng học tập trực tuyến, phân phối các bài tập số và tạo động lực học tập cho học sinh của mình.

- Khi đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục kinh phí nhà trường tuy đã được đầu tư, cơ sở vật chất được nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao. Nguồn vốn theo kinh phí ngân sách nhà nước cấp được quan tâm, đầu tư, nhưng đôi khi chưa kịp thời, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra.

- Tổng số học sinh toàn trường đông; diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế. Sĩ số học sinh khối lớp 6, 7, 8 bình quân trên lớp cao hơn so với quy định của Điều lệ nhà trường. Do đó, việc tổ chức một số hoạt động giáo dục cho học sinh gặp khó khăn.

- Chất lượng đào tạo bồi dưỡng về ngoại ngữ và tin học cho đội ngũ giáo viên được nhà trường và các cấp quan tâm bồi dưỡng nhưng chưa đảm bảo đúng yêu cầu theo Luật Giáo dục mới năm 2020.

- Trong quá trình dạy học nội dung Giáo dục địa phương khối lớp 6, lớp 7, lớp 8 vì chưa có tài liệu được in ấn để hướng dẫn giảng dạy cụ thể nên giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian để tìm tòi khai thác các nội dung có liên quan trong từng chuyên đề để tích hợp chuyển tải đến học sinh.

- Một vài giáo viên trẻ mới ra trường đôi khi còn lúng túng trong việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và dạy học phân hóa học sinh, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động chưa thật chủ động linh hoạt; đôi khi chưa nhạy bén xử lý một

số tình huống sự phạm trong lớp.

- Một số học sinh gia đình hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ lo mưu sinh, thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ, chưa có các phương tiện như laptop, máy vi tính, điện thoại thông minh để sử dụng trong học tập trên lớp cũng như ở nhà. Một số em chưa thật tự giác trong học tập nên kết quả rèn luyện và học tập còn hạn chế, giáo viên phải thường xuyên quan tâm, giúp đỡ.

4. Cơ sở vật chất nhà trường

- Tổng số phòng học của nhà trường: 57 phòng.

- Phòng chức năng: 14 phòng, gồm 01 Thư viện, 01 Thiết bị; 01 Y tế; 03 phòng Tin học; 03 phòng thực hành thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh, KHTN; 02 phòng bộ môn; 01 phòng Tư vấn tâm lý.

- Phòng làm việc: 08 phòng, gồm 01 phòng giáo viên, 01 phòng Ban giám hiệu, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Hành chính, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Tiếp dân).

- Trang thiết bị: Máy vi tính phục vụ quản lý, giảng dạy: 156 máy; 02 projector; 02 máy laptop; 61 màn hình LCD; 4 bảng Actiboard, 15 Cassettes.

Diện tích trường	Số phòng học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng vi tính	Số phòng nghe nhìn	Số phòng khác
6.248m ²	57	02	03	0	01

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT- BGDĐT phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh khai thác hệ thống eNetViet, K12Oline nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục; tăng cường hoạt động kết nối trực tuyến giữa giáo viên và CMHS.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

- Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Ngành; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Tổ chức cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số; cuộc thi thiết kế bài giảng elearning, chọn sản phẩm dự thi cấp thành phố, cấp Bộ; tổ chức Ngày hội CNTT và Ngày hội STEM góp phần thúc đẩy hiệu quả ứng dụng CNTT trong nhà trường và trong toàn ngành.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

- Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ, chính xác từ Sở Giáo dục và Đào tạo tới Phòng Giáo dục và Đào tạo và tới nhà trường, tới cha mẹ học sinh và học sinh; khuyến khích phát triển hệ thống quản lý học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý tuyển sinh trực tuyến, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các cấp từ trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt tới cha mẹ học sinh; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý quản lý dạy và học.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 nói riêng; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến trong nhà trường, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại các cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo tích hợp với

nhà trường. Thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông của Ngành.

- Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của Ngành, của nhà trường phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và hòm thư điện tử; Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của đơn vị trên danh bạ điện tử của Ngành thông qua chức năng cập nhật danh bạ điện tử trên hệ thống.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS)

Chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và **phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.** Thực hiện Đề án “**Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030**”, hướng dẫn các tổ/nhóm bộ môn thực sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các khóa học trên hệ thống LMS, xây dựng học liệu số hướng đến hoàn thiện kho học liệu điện tử dùng chung theo định hướng của Đề án.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh để đổi mới hình thức tổ chức dạy học vận dụng các hiệu quả và đa dạng các phương pháp dạy học tích cực

- Thực hiện Công văn số 3005/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn xây dựng và quản lý học liệu số và xuất phát từ những lí do trên, nhóm giáo viên tổ chuyên môn Lịch sử và Địa lí Trường THCS Phan Tây Hồ đã thực hiện chuyên đề “**Hướng dẫn học sinh sử dụng học liệu số để thực hiện tốt việc chuẩn bị bài mới ở nhà trong giảng dạy phân Lịch sử, môn Lịch sử và Địa lí lớp 6**”.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp, **đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục Stem** theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện Đề án “**Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030**”.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn Tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Nhà trường đồng thời sử dụng 2 đường truyền Internet nhà cung cấp Viettel, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư trang bị cho giáo viên dạy môn tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên; Đầu tư thiết bị bảo mật cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của nhà trường.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 (thực hiện đối với lớp 6 bắt đầu từ năm học 2023 - 2024).

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website, ...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Tuyên truyền tới CB-GV-NV nhà trường kỹ năng khi tham gia môi trường mạng.

- Triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong trường học theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT của nhà trường

Phân công Thầy Trần Quang Minh - Phó Hiệu trưởng và cô Nguyễn Thị Ngọc Bích - Tổ trưởng tổ văn phòng, nhân viên CNTT làm đầu mối theo dõi, phụ trách triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

3. Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp cáo hiệu quả đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (theo Thông tư 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn CB-GV-NV triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2024 - 2025; ban hành tiêu chí đánh giá về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2024 - 2025, gửi báo cáo điện tử và thông tin lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp trước ngày 15/10/2024.

- Phổ biến Thẻ lệ cuộc thi thiết kế bài giảng elearning phát động đến tất cả giáo viên; tổ chức, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia dự thi.

- Tham gia Ngày hội CNTT, Ngày hội STEM theo kế hoạch của nhà trường.

- Các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức các chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm giữa đồng nghiệp về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khai thác các phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh, ...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đề án 06/CP của Chính phủ, tập trung tuyên truyền việc đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, đăng ký và cài đặt tài khoản VssID, đăng ký và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ...

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc năm học và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua bộ phận CNTT để tổng hợp trước ngày 25/5/2025.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024 - 2025; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua bộ phận CNTT để tổng hợp trước ngày 25/5/2025.

- Cần tăng cường công tác xã hội hoá trong giáo dục để bổ sung cơ sở hạ tầng phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban Giám hiệu qua thầy Nguyễn Đình San - Phó Hiệu trưởng hoặc qua Cô Nguyễn Thị Ngọc Bích - Nhân viên phụ trách CNTT nhà trường để được hướng dẫn.

Năm học 2024 - 2025, tiếp tục mở ra những cơ hội và thách thức mới đối với ngành giáo dục và nhà trường; với tất cả tình cảm tự hào về nhà trường và với lòng tự trọng của nhà giáo, tập thể CB-GV-NV, học sinh, cha mẹ học sinh Trường THCS Phan Tây Hồ tích cực tham gia góp phần xây dựng một môi trường giáo dục mở hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói riêng, thành phố nói chung nhằm hướng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đạt chất lượng và hiệu quả, xứng đáng với sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự tin tưởng của các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; (để báo cáo)
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng trường;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiền



PHỤ LỤC
VĂN BẢN CHỈ ĐẠO HƯỚNG DẪN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ Giáo dục và Đào tạo nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục;
14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT;

19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo;

20. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

21. Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022.

22. Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

